

BẠCH ĐẰNG GIANG PHÚ

của Trương Hán Siêu là một bài khá nổi tiếng

Khách có kẻ :

Giương buồm giong gió chơi vơi

Lướt bể chơi trăng mải miết

Sớm gõ thuyền chừ Nguyên Tương

Chiều lần thăm chừ Vũ Huyệt

Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt.

Nơi có người đi, đâu mà chẳng biết

Đầm Vân Mộng chứa vài trăm trong dạ cũng nhiều

Mà tráng chí bốn phương vẫn còn tha thiết

Bèn giữa dòng chừ buông chèo

Học Tử Trường chừ thú tiêu dao

Qua cửa Đại Than, ngược bến Đông Triều

Đến sông Bạch Đằng, thuyền bơi một chiều

Bát ngát sóng kinh muôn dặm

Thướt tha đuôi trĩ một màu

Nước trời : một sắc, phong cảnh : ba thu

Bờ lau san sát, bến lách đìu hiu

Sông chìm giáo gãy, gò đầy xương khô

Buồn vì cảnh thảm đứng lặng giờ lâu

Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá

Tiếc thay dấu vết luống còn lưu !

Bên sông các bộ lão, hỏi ý ta sở cầu ?

Có kẻ gậy lê chống trước, có người thuyền nhẹ bơi sau

Vái tamà thưa rằng :

Đây là chiến địa buổi Trùng Hưng nhị thánh bắt Ô Mã

Cũng là bãi đất xưa thuở trước

Ngô chúa phá Hoằng Thao

Đương khi ấy : thuyền tàu muôn đội, tinh kỳ phát phới

Hùng hổ sáu quân, giáo gươm sáng chói

Trận đánh được thua chưa phân

Chiến lũy Bắc Nam chống đối

Anh nhật nguyệt chừ phải mờ

Bầu trời đất chừ sắp đổi

Kìa : Tất Liệt thế cuồng, Lưu Cung chước dối

Những tướng gieo roi một lần

Quét sạch Nam bang bốn cõi !

Thế nhưng :

Trời cũng chiều người

Hung đồ hết lối !
Khác nào như khi xưa :
Trận Xích Bích quân Tào Tháo tan tác tro bay
Trận Hợp Phì giặc Bồ Kiên hoàn toàn chết trụi
Đến nay nước sông tuy chảy hoài
Mà nhục quân thù khôn rửa nổi !
Tái tạo công lao, nghìn xưa ca ngợi
Tuy nhiên :
Từ có vũ trụ đã có giang san
Quả là :
Trời đất cho nơi hiểm trở
Cũng nhờ :
Nhân tài giữ cuộc điện an
Hội nào bằng hội Mạnh tân :
Có vương sư họ Lữ
Trận nào bằng trận Tuy thủy, có quốc sĩ họ Hàn
Kìa trận Bạch Đằng mà đại thắng
Bởi đại vương coi thế giặc nhàn
Tiếng thơm còn mãi, bia miệng không mòn
Khách chơi sông chừ ủ mặt, người hoài cổ chừ lệ chan
Rồi vừa đi vừa ca rằng :
Sông Đằng một dải dài ghê
Sóng hồng cuộn cuộn tuôn về bể Đông.
Những người bất nghĩa tiêu vong
Nghìn xưa chỉ có anh hùng lưu danh
Khách cùng nổi tiếp mà ca rằng
Anh minh hai vị thánh quân
Sông đây rửa sạch mấy lần giáp binh
Giặc tan muôn thuở thẳng bình
Bởi đâu đất hiểm, cốt mình đức cao !

Minh Tông nhận xét Nhữ Hải : Nhữ Hải dùng mưu tất thắng, thừa kế tất thắng, dân đã gần thành cuối cùng bị giặc nhử mồi mà chết, Nhữ Hải không phải không biết tình thế của giặc, chỉ vì muốn làm to quá mới đến nỗi vậy...". Nhữ Hải vì kiêu căng nên chuốc lấy cái chết."

Mùa xuân vua cho đổi tên lịch Thụ Thì thành lịch Hiệp Kỷ. Đặng Lô cho rằng lịch các đời trước đều gọi là lịch thụ thì nay xin đổi lại. Lô đã từng làm lung linh nghi khảo nghiệm thiên tượng không việc gì là không đúng, vua bèn y theo.

Năm Tân Tỵ (1341) mùa hạ tháng 6 ngày 11 vua băng ở chính tẩm miếu hiệu là Hiến Tông,

Mùa thu tháng 8 ngày 21 Thượng hoàng cho đón hoàng tử thứ 10 của mình là Hạo lên ngôi lúc đó Hạo mới 6 tuổi. Đế hiệu là Dụ Tông Hoàng Đế, đổi niên hiệu là Thiệu phong năm thứ I

TRẦN DỤ TÔNG (1341-1369)

Tên húy là Hạo, con thứ 10 của Minh Tông, do HiếnTỬ hoàng thái hậu sinh ra. Ở ngôi 28 năm thọ 34 tuổi, băng táng ở Phụ Lăng. Vua tính rất thông tuệ, học vấn cao minh, chăm lo việc võ, sửa sang việc văn, các di đều thần phục. Đời Thiệu Phong chính sự đều tốt đẹp; từ năm Đại Trị về sau, chơi bời quá độ, cơ nghiệp nhà Trần suy yếu từ đó.

Trước đó vào mùa thu tháng 8-1339 ngày 15 ban đêm, con của thượng hoàng là Hạo đi thuyền chơi Hồ Tây bị chết đuối, vớt được ở lỗ cống đơm cá. Thượng hoàng sai thầy thuốc Trâu Canh cứu chữa. Canh nói "dùng kim châm sẽ sống lại nhưng chỉ sợ sẽ bị liệt dương". Dùng kim châm thì quả như lời ông ta nói. Từ đấy mọi người gọi Trâu Canh là Thần Y. Canh sau được thăng mãi lên quan phục hầu Tuyên huy viện Đại sử kiêm thái y.

Tháng 7 năm Tân Mão 1351. Bấy giờ Trâu Canh thấy vua bị liệt dương dâng phương thuốc nói rằng giết đứa bé con trai, lấy mật hòa với dương khởi thạch mà uống rồi thông dâm với chị hay em gái mình thì sẽ hiệu nghiệm. Vua làm theo, thông dâm với chị ruột mình là công chúa Thiên Ninh, quả nhiên công hiệu". Canh từ đấy càng được yêu quý hơn được ngày đêm luôn trong hậu cung hầu hạ thuốc thang. Canh liên thông dâm với cung nữ. Việc phát giác thượng hoàng đình bắt Canh chết nhưng vì có công chữa khỏi bệnh cho vua nên được tha. Canh nổi nghiệp cha là Trâu Tôn người phương bắc trở nên danh y nhưng không có hạnh kiểm.

Trong 28 năm ở ngôi, 15 năm đầu có vua cha kèm cặp nên chính sự có nề nếp, sau khi Minh Tông chết, Dụ Tông sống buông thả, dâm dật, cờ bạc, rượu chè, chơi bời quá độ cơ nghiệp nhà Trần suy yếu từ đó.

Năm Nhâm Ngọ (1342) phong con gái thượng hoàng là Ngọc Tha làm Thiên Ninh công chúa gả cho Chính Túc Vương Kham

Năm Quý Mùi (1343) là năm mất mùa đói kém, dân nhiều người làm kẻ trộm cướp nhất là gia nô của các vương hầu

Năm 1344 Ngô Bệ tụ họp bè đảng ở núi Yên Phụ làm giặc cướp (Hải Hưng) năm nay cũng mất mùa đói kém , dân nhiều người phải đi xin ăn hay làm nô cho các thế gia

Phục hồi quan tước cho Trần Quốc Chấn

Năm 1345 Thi Thái học sinh, phép thi dùng ám tả, cổ văn, kinh nghĩa, thi phú

Mùa thu sứ giả Nguyên là Sĩ vương Hành sang hỏi việc Cột Đồng, vua sai Phạm Sư Mạnh đi biện bác việc này

Mùa đông sai quân đi bắt Ngô Bệ, , Bệ chạy thoát.

Ở Trung quốc loạn lạc, giặc giả cướp bóc, Các thế lực bắt đầu xâu xé đánh lẫn nhau.

Trương Hán Siêu, Nguyễn Trung Ngạn biên soạn bộ Hoàng triều Đại Điển và khảo soạn bộ hình thư để ban hành

Năm 1345, 1346, 1347 hạn hán, nước to vỡ đê...

Năm 1345. Tháng tư có nạn đói xuống chiếu soát tù, giảm tội bọn tạp phạm.

Năm 1344 đặt đồn điền sứ và phó sứ ở ty khuyến nông

Tháng 10.1348 thuyền buôn nước Đồ Bô (Java) đến hải trang Vân Đồn, ngầm mua ngọc trai, Người Vân Đồn nhiều người mò ngọc trai bán cho họ

tháng 3.1349 thuyền buôn phương Bắc cống bát Diên Biến, rồi nước Đại Oa cống sản vật và chim vẹt đỏ biết nói.

Buổi đầu dựng nước, thuyền buôn nước Tống sang dâng người nước Tiểu Nhân, thân dài bảy tấc tiếng như ruồi nhặng, không thông ngôn ngữ, lại dâng một tấm vải hỏa hoãn (vải chịu lửa) giá mỗi thước là 300 quan tiền, lưu truyền làm của quý, sau may áo vua, cất hơi ngấn, sai cất trong nội phủ, Bảo Uy tư thông với cung nhân lấy trộm áo ấy một hôm mặc áo ấy vào trong rồi vào châu, tâu việc trước mặt thường hoàng đế lộ ống tay áo ấy ra Thượng hoàng trông thấy có ý ngờ sai người kiểm xét lại quả nhiên áo ấy bị mất. Bị giết

Năm 1351 Lấy Trương Hán Siêu làm Tham tri chính sự và Nguyễn Trung Ngạn làm Nhập nội hành khiển, mùa đông vua ngự điện Thiên An, duyệt cấm quân ở Long Trì

Năm Quý Tỵ (1353) xuống chiếu cho các vương hầu đóng thuyền chiến, chế tạo vũ khí, luyện tập binh sĩ

Mùa hạ cử đại binh đi đánh Chiêm Thành, nửa chừng phải quay về vì trở ngại trong việc chuyên chở lương.

Mùa thu tháng 9 người Chiêm Thành vào cướp Hóa Châu, quân ta không ngăn được vua sai Trương Hán Siêu đem các quân Thần sách đi trấn giữ Hóa châu

Năm 1354 đói kém liên miên, dân khổ vì nạn giặc cướp. Có kẻ tự xưng là cháu ngoại Trần Hưng Đạo tụ tập bọn gia nô của các vương hầu làm giặc

Năm 1355 Động đất, hạn hán, lụt to

Chu Nguyên Chương nước Nguyên khởi binh về sau xưng hoàng đế tức Minh Thái Tổ Nguyên Chương

Năm 1356 Vua và Thượng Hoàng đi tuần biên giới, đến Nghệ An

Ngày 19-2-1357 Thượng Hoàng Minh Tông chết. Minh Tông cũng là một người con hiếu thảo một người cha tốt. Ông thường nói với các hoàng tử "Con nào mà dốc sức mưu tính sản nghiệp, keo sản làm giàu thì không phải là con ta. Nếu quá lo chuyện đó thì chẳng thà phân tán hết của cải cho nghèo đi còn hơn. Vì như vậy dầu không tránh khỏi túng thiếu vẫn còn là hành vi của bậc quý nhân khi se mình triệu đình muốn lập đàn chay cầu đảo, phóng sinh súc vật...". Vua bảo "thân ta không thể lấy con lợn, con dê mà đổi được

Khi bệnh trầm trọng". Trâu Canh dâng thuốc và nói mạch phình muộn

vua ứng khẩu đọc một bài thơ :
chuẩn mạch hữu luân phiên muện đa,
Trâu công lương tử yếu điều hòa,
nhược ôn phiên muện vô hữu yết,
chỉ khủng trùng chiêu phiên muện gia

(Xem mạch chớ bàn nhiều phiên muện, ông Trâu cắt thuốc cho yên nếu còn nói phiên muện chỉ sợ càng tăng thêm phiên muện lên vua thôi).

Sai đem đốt hết các bản thảo thơ của mình. ông từng nói "người làm vua dùng người, không phải là có lòng riêng với người đó mà chỉ nghĩ là người đó biết thôi. Bởi vì người đó theo trẫm lòng của ta, giữ chức cho ta, làm việc cho ta, chịu khó nhọc cho ta, cho nên ta có là Hiền mà dùng họ. Nếu ta quả Hiền thì những người được ta dùng cũng hiền như Nghiêu Thuấn đối với Tắc Khiết, Quỳ Long vậy. Nếu ta không hiền thì những kẻ ta dùng cũng không hiền như Kiệt Trụ đối với Phi Liêm, Ác Lai vậy. Đó chính là đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu cùng loại thì hợp nhau. Kiệt Trụ đâu có tình riêng với bề tôi hấn bảo hấn ngu tối thì được chứ bảo hấn có tình riêng thì không phải..."

Mùa hạ lệnh cho các lộ Thanh Hóa, Nghệ An khơi các kênh ngòi cũ

Năm 1358 mùa thu hạn hán, sâu cắn lúa, cá chết nhiều

Ngô Bệ dựng cờ lớn tiến xưng vị hiệu, yết bảng nói cứu giúp dân nghèo. Từ Quảng Ninh đến Chí Linh đều thuộc quyền Ngô Bệ

Năm 1359 Trần Hữu Lượng là con cháu Trần Ích Tắc em vua Trần Nhân Tông chiếm Giang Tây - Trung Quốc xưng đế, đặt quốc hiệu là Hán đổi niên hiệu Đại nghĩa đánh nhau với Chu Nguyên Chương (Minh Thái Tổ) đến năm 1366 Chương và Lượng đánh nhau ở hồ Phiên Dương bị chết trận, Chu Nguyên Chương đến vây ở Vũ Xương, con của Lượng là Trần Lý đầu hàng năm ấy Hán mất nước.

Tháng 10.1360 có tàu các nước Lô Hạc (Thái Lan), Trà Nha, Xiêm La.

Tháng 3.1361 Chiêm Thành vượt biển đến cướp dân ở Dĩ Lý (Quảng Bình).

Năm Nhâm Dần (1362) mùa xuân tháng giêng, lệnh cho các vương hầu, công chúa dâng các trò tạp hý, vua xét duyệt trò nào hay thì thưởng cho.

Trước đây khi đánh Toa Đô, bắt được người phương Bắc là Lý Nguyên Cát rất giỏi hát, những con trẻ của các nhà thế gia theo y tập hát điệu phương Bắc, Nguyên Cát sáng tác các vở tuồng truyện cổ các cổ tích như Tây Vương mẫu hiến bàn đào. Trong tuồng có các vai quan nhân, chu tử, đàn nường, câu nộ, gồm 12 người, mặc áo gấm, áo thêu, đánh trống, thổi sáo, gảy đàn, vỗ tay, gõ ồn phím đàn thay đổi nhau ra vào làm trò. Khiến người xem xúc động, muốn cho buồn được buồn, muốn cho vui được vui. Nước ta có tuồng truyện bắt đầu từ đây.

Cho gọi các nhà giàu trong nước vào cung đánh bạc làm vui

Năm 1362 vua ra lệnh cho các vương hầu công chúa dâng các trò hí tạp vua xét duyệt trò nào hay thì thưởng, cho gọi các nhà giàu trong nước vào cung đánh bạc, có tiếng bạc đặt tới 300 quan tiền, ba tiếng thì đã gần ngàn quan rồi.

Lại sai tư nô cày một mẫu đất ở trên bờ Bắc sông Tô Lịch để trồng hành tỏi đem ra bán gọi tên Phường ấy là Vườn tỏi (đến nay vẫn còn) rồi sai làm quạt để bán.

Tháng 3.1363 cho thi học trò hỏi về văn nghệ để lấy người sung vào quán các.

Tháng 4.1364 gọi Bùi Khoan vào cung để uống rượu, Khoan lập mẹo uống 100 thùng rượu vua thưởng cho.

Tháng 5 đi hóng gió chơi trăng vì uống rượu quá say lội xuống sông tắm bị bệnh 2 tháng mới khỏi.

Tháng 3 Chiêm Thành vào cướp Hóa Châu

Lấy Đỗ Tử Bình làm Đồng Tri môn hạ

Năm Quý Mão (1363) tháng 3 thi học trò, hỏi về văn nghệ, để lấy người sung vào quán các

Mùa đông cho đào hồ ở vườn ngự trong hậu cung. Trong hồ xếp đá làm núi, bốn mặt khai ngòi cho chảy thông nhau, trên bờ hồ trồng thông, tre và hoa thơm cỏ lạ. Lại nuôi chim quý thú lạ trong đó. Phía tây hồ trồng hai cây quế và dựng điện Song Quế. Lại gọi tên điện là điện Lạc Thanh, lại đào một hồ nhỏ khác, sai người Hải Đông chở nước mặn vào đó, đem các thứ hải vật như đồi mồi, cua cá nuôi trong đó. Lại sai người Hóa Châu chở cá sấu đến thả vào đó. Lại có hồ Thanh Ngự để thả cá thanh phụ vào đó. Đặt chức Khanh Đô để trông coi. Có thể xem đây là vườn bách thú đầu tiên của nước ta

Năm 1364 vua đi hóng gió chơi trăng. Vì uống rượu say, lại lội xuống sông tắm nên bị ốm, sai thầy thuốc Trâu Canh thuốc thang mãi đến hai thang mới khỏi

Tháng giêng năm Ất Tỵ (1365) theo tục ở Hóa Châu tháng giêng hằng năm trai gái họp nhau ở Bà Dương chơi trò đánh đu. Người Chiêm Thành biết, đã nấp sẵn ở đầu nguồn Hóa Châu từ thang chập năm trước , đến khi ấy ập đến bắt đem đi

Năm sau tháng 3 người Chiêm Thành vào cướp phủ Lâm Bình

Năm 1366 Minh Thái Tổ lên ngôi ở Kim Lăng đặt niên hiệu Hồng Vũ sai Dịch Tê Dân sang thăm ta.

Tháng 6.1366 vua ngồi thuyền đến chơi nhà Trần Ngô Lang đến canh ba mới về, tới sông Chử Gia bị cướp mất ấn báu và gươm báu vua tự biết mình không sống lâu càng thả sức chơi bởi trác táng.

Năm Mậu Thân (1368) Chiêm Thành sai Mục Ba Ma sang đòi lại đất biên giới Hóa Châu

Năm 1369 vua băng ở chính tẩm, miếu hiệu là Dụ Tông, ngày vua sắp băng vì không có con, xuống chiếu đón Nhật Lễ vào nối đại thống

Dương Nhật Lễ là con người làm trò tên Dương Khương, mẹ Nhật Lễ khi đóng trò có tên hiệu là Vương Mẫu (trò có tích " Vương Mẫu hiến bàn đào " nên lấy tên ấy làm hiệu.

Lúc đó mẹ Nhật Lễ đang có thai, Cung Túc Đại Vương Dục (anh Hiến Tông - Dụ Tông) thích nàng xinh đẹp lấy làm vợ, khi đẻ, Dục nhận Dương Nhật Lễ làm con mình.

Lúc này Hoàng Thái Hậu bảo các quan rằng : " Đại vương Dục là con đích trưởng mà không được ngôi vua, lại sớm lìa đời, Nhật Lễ chẳng phải là con của Dục ư ? "

Rồi đón Nhật Lễ lập làm vua

DƯƠNG NHẬT LỄ (1369-1370)

Ngày 15 tháng 6 năm Kỷ dậu (1369) Nhật Lễ lên ngôi, đổi niên hiệu là Đại Định năm thứ I

Tháng 12 Nhật Lễ sai người giết Hiến Từ Tuyên Thánh thái hoàng thái hậu là người đã đưa mình lên ngôi hoàng đế

Năm Canh Tuất (1370) Nhật Lễ cùng với Trần Nhật Hạnh muốn đổi thành họ Dương , Lễ hàng ngày chỉ muốn rong chơi rượu chè dâm dật thích chơi các trò hát xướng đúng là bạn của Dụ Tông.

Tháng 9, Thái tử Nguyên Trác, con là Nguyên Tiết cùng hai người con của Thiên Ninh công chúa đem người tôn thất vào thành định giết Nhật Lễ,

Lễ trốn qua tường ẩn nấp dưới gậm cầu, mọi người lòng kiếm không thấy giải mới tán ra về.

Sáng mai Nhật Lễ vào triều cho người đi bắt 18 người chủ mưu.

Con thứ ba của Minh Tông tên là hoàng tử Phủ có con gái làm vợ Nhật Lễ sợ vạ lây đến mình xin ra trấn ở Đà Giang. Ngâm hẹn với các em là Kính, Nguyên Đán, Thiên Ninh công chúa Ngọc Tha hội ở sông Đại Lại (Thanh Hóa) dấy quân chống lại Nhật Lễ

Tháng 11 Hoàng tử Phủ, công chúa Thiên Ninh và các em dẫn quân về kinh sư, bắt và giam Nhật Lễ ở phường Giang khẩu.

Hoàng tử Phủ Lên ngôi vua , đổi niên lại niên hiệu, đại xá, là Nghệ Tông Hoàng Đế.

TRẦN NGHỆ TÔNG (1370-1372)

Tên húy là Phủ, con thứ ba của Minh Tông. Mẹ đích là Hiến Từ Tuyên Thánh hoàng thái hậu, mẹ đẻ là thứ phi họ Lê của Minh Tông, em gái cùng mẹ với Hiến Từ, do con gái của Nguyễn Thánh Huấn lấy một người họ Lê sinh ra. Ở ngôi 3 năm, nhường ngôi 27 năm, thọ 74 tuổi. Vua đẹp yên được tai nạn bên trong, Song cung kính kiệm ước thì có thừa mà cương nghị quyết đoán thì không đủ, bên ngoài thì quân giặc xâm phạm kinh kỳ, bên trong thì gian thần ngấp nghé ngôi báu. Xã tắc suy mòn rồi đến diệt vong.

Nhật Lễ cho gọi Ngô Lang vào trong màn nói rằng : " ta có lọ vàng chôn ở trong cung người đi lấy về đây. Ngô Lang quỳ xuống vâng lệnh Nhật Lễ thừa cơ hội

bóp cổ Ngô Lang cho đến chết. Trần Ngô Lang là người đã khuyên Nhật Lễ đầu hàng vua

Vua nghe được ban lệnh giết Nhật Lễ và con là Liễu đem chôn ở núi Đại Mông. (Hàng Buồm - Hà Nội), sau đánh chết Nhật Lễ và con là Liễu đem chôn ở núi Đại Mông

Cuối năm Chu Văn An mất, được truy tặng tước Văn Trinh Công, ban cho thờ ở Văn Miếu

Năm Tân Hợi (1371) Phong công chúa Thiên Ninh làm Lạng Quốc thái trưởng công chúa, Nguyên Đán làm tư đồ

Cho bãi bỏ phép cắt chân bãi bồi và lệnh kiểm kê tài sản.

Trong mười năm nước Chiêm Thành đem quân đánh phá cướp bóc và 3 lần chiếm Kinh sư.

Sáu lần đánh phá Đại Việt vào các năm 1361 (62, 65, 66, 67, 71).

Năm 1371, vào tháng 3 quân Chiêm Thành từ cửa Đại An tiến thẳng vào thành Thăng Long,

Du binh của Chiêm vào đến bên Phục Cổ (Phố Nguyễn Du Hà Nội hiện nay) Nghệ Tông chạy thoát sang Đông Ngàn ;

Ngày 27 giặc ừa vào thành Thăng Long, đốt phá cung điện, cướp lấy con gái, ngọc lụa, đặc biệt là chúng đốt trụi hết tất cả, từ cùng điện, nhà cửa, **TƯ TỊCH SỔ SÁCH** do vậy kho tàng thư sạch không, nước nhà từ đó sinh ra nhiều chuyện

Điều này giải thích được tại sao nước ta không còn có các tư liệu của những triều đại trước.

Không phải chỉ riêng một lần này mà Chiêm Thành đã thực hiện kế hoạch đốt sổ sách và tài liệu, thư khố kiểu này đến ba lần nên chỉ có lẽ vì thế mà bây giờ chúng ta đã không còn các tư liệu từ thế kỷ thứ 15 trở về trước.

Chiêm Thành sở dĩ sang cướp là vì mẹ Nhật Lễ chạy trốn sang nước ấy xúi giục chúng vào cướp để báo thù cho Nhật Lễ.

Bấy giờ thái bình đã lâu ngày thành quách biên cương không phòng bị giặc đến không có quân nào ngăn được, chúng đốt trụi cung điện nhà cửa thư tịch, sổ sách do vậy sạch không.

Nước nhà từ đó sinh ra nhiều chuyện.

Tháng 10 lấy tư sử Phan Nghĩa làm Lễ bộ lang trung soạn định Quốc triều tống chế và các lễ nghi, ra lệnh cho những người có chức tước phải khai báo để làm thành sổ sách nhưng dân gian giả dối quá lắm lấy không làm có rất nhiều.

Sai xây dựng cung thất cốt cho giản di, mộc mạc

Tháng 8-1372 xuống chiếu cho các bộ làm sổ hộ tịch.

Tháng 10 ngự đến phủ Thiên Trường sửa lại miếu thờ ở các lăng.

Tháng 5.1371 lấy người họ ngoại là Lê Quý Ly làm Khu mật viện sai sử. Tháng 9 gia phong Trung tuyên quốc thượng hầu.

Mẹ của vua là em ruột của bố Lê Quý Ly, cho nên khi vua mới lên ngôi rất tín nhiệm Quý Ly,

Vua lại đem em gái mới góa chồng là công chúa Huy Ninh gả cho ông ta, Huy Ninh trước là vợ của tôn thất Nhân Vinh. Nhân Vinh bị Nhật Lễ giết hại,

Nghệ Tông làm vua được 3 năm - Ngày 9 tháng 11.1371 nhường ngôi cho em là hoàng thái tử Kính

TRẦN DUỆ TÔNG (1372-1377)

Tên húy là Kính, con thứ 11 của Minh Tông và là em Nghệ Tông. Mẹ là Đôn Từ hoàng thái phi. Sinh năm Đinh Sửu (1337) tháng 6 ngày mùng 2. Khi Nghệ Tông lánh nạn, quân lính, khí giới đều là công sức của vua cả, vì thế sau này Nghệ Tông mới nhường ngôi cho. Vua ở ngôi 4 năm, thọ 41 tuổi. Vua ương gàn cố chấp, không nghe lời can, khinh thường quân giặc nên mang họa vào thân chứ không phải bất hạnh.

Nghệ Tông nhường ngôi 27 năm thọ 74 tuổi lúc đầu thì việc nước yên ổn, nhưng sau để cho Lê Quý Ly là anh em cô cậu với vua chuyên quyền đến nỗi nhà Trần diệt vong.

Duệ Tông Hoàng Đế tên húy là Kính, con thứ 11 của Minh Tông và mẹ là Đôn Từ hoàng thái phi, sinh năm Đinh Sửu, Khai Hựu năm thứ 9 (1337) tháng 6 ngày mùng 2.

Khi trước, vua Nghệ Tông (con thứ 3 của Minh Tông) lánh nạn Dương Nhật Lễ, quân lính và khí giới đều là công sức của Kính cả, vì thế năm 1372 Nghệ Tông đem ngôi nhường cho.

Vua Duệ Tông ở ngôi 4 năm, thọ 41 tuổi (1337-1377).Vua là một tay kiệt xuất nhìn thấy rõ hiểm họa Chiêm Thành nên sửa soạn tiêu diệt mầm mống từ phương nam

Nhưng vì các tướng dưới quyền hèn nhát như Đỗ Tử Bình, Lê Quý Ly không tuân lệnh hành quân tác chiến nên vua bị vây hãm và chết tại trận tuyến

Đó là một trong rất ít vì vua của nước ta da ngựa bọc thân

Khi đang ở trên ngôi, trong triều đại nhà Trần thì Duệ Tông được đánh giá là một người chững chạc lên ngôi ở tuổi 36 xông pha lửa đạn, . Vua thì kiệt xuất mà dám quần thần thì quá ngu ngốc yếu hèn, nhân tài sĩ tử biến mất là một điểm báo sự diệt vong của nhà Trần.

Năm Quý Sửu (1373) mùa xuân, đổi niên hiệu.

Thái tử Kính lên ngôi, vua chuẩn bị ngay một cuộc tổng tiến công Chiêm Thành ngay. Việc chuẩn bị chiến tranh kéo dài trên 4 năm.

Mùa thu, tháng 8 định việc bổ sung quân ngũ, đóng sửa thuyền chiến chuẩn bị đánh chiếm Chiêm Thành.

Mùa đông tháng 12 năm Quý Sửu (1373) xuống chiếu nói rõ việc vua sẽ thân chinh đánh Chiêm Thành cho toàn dân rõ,

Tháng 3 cho đào kênh từ Nghệ An đến Hà Hoa để dễ bề tiếp liệu,

Tháng 8 chọn dân binh để bổ sung quân ngũ, những người thấp bé nhưng nhanh nhẹn can đảm cũng được thu nhận.

Đặt quân hiệu nghiêm chỉnh có chức đại đội trưởng, đại đội phó làm tướng hiệu, lại xuống chiếu cho các quan.

Năm ấy, giặc cướp đua nhau nổi dậy.

Đầu năm 1374 tổ chức thi tiến sĩ để chọn nhân tài,

Năm Giáp Dần (1374) mùa thu tháng 8, chọn dân đinh bổ sung quân ngũ những ai nhanh nhẹn và can đảm. Trước đây, quân túc vệ có các quân Tứ Thiên, Tứ Thánh, Tứ Thần – về sau đặt thêm các quân Uy Tiệp, Bảo Tiệp, Long Dực, Ý Yên, Thiên Trường, Bắc Giang, Điện Hậu, Long Tiệp. Những quân này xăm ba chữ đen lên trán. Quân thị vệ thì xăm trắng. Các quân Hoa Ngạch, Tả Ban, Hữu Ban và quân Thanh Hoá, Nghệ An, Hoá Châu, Thuận Châu, Lâm Bình đều đặt quân hiệu có đại đội trưởng, đại đội phó làm tướng hiệu.

Xuống chiếu cho quân và dân không được mặc áo, chải đầu theo người phương Bắc và bắt chước tiếng nói của các nước Chiêm, Lào.

Năm Ất Mão (1375) chọn Khu mật viện đại sứ Lê Quý Ly làm tham mưu quân sự. Xuống chiếu chọn các quan viên biết luyện tập võ nghệ, thông hiểu thao lược thì không cứ là người tôn thất đều cho làm tướng coi quân. Sai Đào Lực Sinh và Hà Tử Công đốc suất người Thanh Hoá, Nghệ An, Tân Bình đắp sửa đường sá từ Cửa Chân (thuộc Thanh Hoá) đến Hà Hoa (thuộc Hà Tĩnh) trong 3 tháng thì xong.

Mùa thu tháng 8 làm sổ quân, thải bớt người già yếu, lấy người khoẻ mạnh bổ sung vào. Những người làm thuê của các hộ, các xá Thanh Hoá, Nghệ An đều phải sung vào quân ngũ.

Xuống chiếu cho những người giàu ở các lộ đem dâng thóc.

Tháng 4, chỉnh đốn binh mã, quy chế xe thuyền...chuẩn bị làm lễ hội thề.

Tháng 5, Chiêm Thành đến cướp Hoá Châu.

Tháng 6, xuống chiếu chuẩn bị việc thân chinh đánh Chiêm Thành. Ngự sử Trung tán Lê Tích dâng sớ can :

-“Binh đao là đồ hung khí, không nên tự mình gây ra. hướng chỉ ngày nay vừa mới dẹp được giặc trong nước, thế như cái nhọt lâu năm chưa khỏi, chúa không nên vì mối tức giận riêng mà dấy quân, tướng không thể cầu công mà đánh liều. Dù Chiêm Thành không có lòng thần phục, cũng chỉ nên sai tướng đi đánh để chờ trời diệt chúng, còn xa giá thân chinh thì thần trộm nghĩ là không nên”.

Vua không nghe.

Tháng 8, xuống chiếu sai quân dân Thanh Hoá, Nghệ An, Diễn Châu chở 5 vạn斛 lương tới Hoá Châu.

Tháng 10, đại duyệt quân thủy bộ ở bãi cát sông Bạch Hạc. Hai vua đích thân làm tướng.

Tháng 12, vua thân đi đánh Chiêm Thành, dẫn 12 vạn quân xuất phát từ kinh sư. Đến bến sông xã Bát (thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội ngày nay ?), có người làm lễ

đám ma, vua truyền phạt 30 quan tiền. Sai Lê Quý Ly đốc thúc Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa chở lương cấp cho quân.

Trước đây, chúa Chiêm Thành là Chế Bồng Nga quấy rối biên giới, vua sai hành khiển Đỗ Tử Bình đem quân trấn giữ Hoá Châu. Chế Bồng Nga đem 10 mâm vàng dâng vua. Tử Bình im đi, cướp làm của mình, nói dối là Bồng Nga ngạo mạn vô lễ, nên đem quân đánh.

Vua giận lắm, quyết ý thân chinh. Bấy giờ, quan quân đến cửa biển Di Luân (thuộc Quảng Bình), các quân vượt biển mà tiến. Vua cưỡi ngựa dẫn quân bộ men theo bờ biển, đến cửa biển Nhật Lệ đóng quân lại, tập luyện một tháng. Người Tân Bình bắt được dân Chiêm trốn sang đem nộp.

Năm Đinh Tỵ (1377) mùa xuân tháng giêng, ngày 23 đại quân tiến cửa Thị Nại (cảng Quy Nhơn, Bình Định) rồi đóng quân ở động Ý Mang.

Chế Bồng Nga dựng trại bên ngoài thành Đồ Bàn (Bình Định) sai viên quan nhỏ là Mục Bà Ma đến trá hàng, nói dối là Bồng Nga đã chạy trốn, để lại thành không, nên tiến quân gấp, đừng để lỡ cơ hội.

Ngày 24 vua mặc áo đen, cưỡi ngựa nê thông (lông đen, trắng như màu bùn), sai Ngự Câu vương Húc mặc áo trắng, cưỡi ngựa trắng, kịp truyền lệnh tiến quân.

Đại tướng Đỗ Lễ can :

- *“Nó đã chịu hàng là muốn bảo toàn đất nước làm đầu. Quan quân vào sâu đánh phá thành giặc là việc bất đắc dĩ. Xin hãy sai một biện sĩ cầm mảnh thư đến hỏi tội, để xem tình hình hư thực như kế sách của Hàn Tín phá nước Yên ngày trước, không phải khó nhọc mà thành công. Cổ nhân có nói “lòng giặc khó lường”, thần xin bệ hạ xét lại cho kỹ”.*

Vua nói :

- *“Ta mình mặc giáp cứng, tay mang gươm sắc, dãi gió dầm mưa, lội sông trèo núi vào sâu trong đất giặc, không ai dám đương đầu với ta. Thế là cái cơ trời giúp ta đó. Huống chi, nay chúa giặc nghe tin đã chạy trốn, không còn lòng dạ đánh nhau. Cổ nhân cũng có nói : “Dùng binh quý ở thần tốc”. Nay nếu dừng lại không tiến, thì thực là trời cho mà không lấy, để nó lại cơ mưu khác thì hối sao kịp. Người chính là hạng đàn bà !”*

Vua sai lấy áo đàn bà cho Lễ mặc.

Quân lính bèn nối gót nhau mà đi như xâu cá. Tiền quân và hậu quân hoàn toàn cách biệt. Giặc thấy thế xông ra đánh chặn. Vua đã dặn Đỗ Tử Bình và Lê Quý Ly đánh bọc hậu phía sau địch cắt đường bắt tay với tiền quân. Nhưng Đỗ Tử Bình không thực hiện lệnh vua

Quân ta giao chiến với giặc từ giờ. Tỵ hơn nửa ngày không thấy quân đánh bọc hậu của Đỗ Tử Bình và Lê Quý Ly đến .Quan quân tan vỡ, vì thế mà vua bị hãm trong trận mà chết.

Bọn đại tướng như Đỗ Lễ, Nguyễn Nạp Hoà, Phạm Huyền Linh đều chết cả. Giặc bắt sống được Ngự Câu vương, đem con gái gả cho.

Đỗ Tử Bình chỉ huy hậu quân không chịu tiến đánh nên thoát chết.

Lê Quý Ly đốc quân chờ lương, nghe tin vua bị vây hãm, bỏ trốn về nước.

Ngày hôm ấy ở kinh sư, ban ngày mà trời tối om, chợ búa phải đốt đuốc để mua bán. Xe cũi chở Tử Bình về qua Thiên Trường, người ta lấy gạch ngói ném vào mà chửi hấn.

Quân trở về, trị tội Tử Bình, tha chết nhưng phạt tội đồ làm lính.

Mùa hạ tháng 5 ngày 13 (1377) thượng hoàng Nghệ Tông thấy vua Duệ Tông chết vì nạn nước mới lập con trưởng của vua là Kiên Đức đại vương Hiến lên ngôi.

TRẦN PHẾ ĐẾ (1377-1388)

Tên húy là Hiến, con trưởng của Duệ Tông, mẹ là bà Gia Từ hoàng hậu Lê thị, sinh ngày mùng 6 tháng 3 năm Đại Trị thứ 4 (1361) đến khi Duệ Tông đi đánh phương Nam rồi mất, được Nghệ Tông lập lên làm vua. Sau bị giáng làm Linh Đức Vương, rồi bị thất cổ chết. Ở ngôi 12 năm thọ 28 tuổi, chôn ở núi An Bài.

Vua u mê, nhu nhược, không làm nổi việc gì, uy quyền ngày càng về tay kẻ dưới, xã tắc lung lay, đến thân mình cũng không giữ được. Thương thay !

Giản Hoàng đổi niên hiệu là Xương Phù năm thứ nhất đại xá thiên hạ, các quan dâng tôn hiệu Hiếu thiên Thế đạo khâm minh nhân hiếu hoàng đế

Tháng 6 ngày 11, năm Đinh Tỵ (1377) quân Chiêm vào cướp.

Thượng hoàng nghe tin, sai Trần quốc tướng quân Cung Chính vương Sư Hiền giữ cửa biển Đại An. Giặc biết có phòng bị, chúng theo cửa biển Thiên Phù mà vào rồi tiến thẳng đến kinh sư.

Ngày 12, giặc rút về, ra cửa biển Đại An gặp bão chết rất nhiều.

Chiêu hồn (Duệ Tông) chôn ở Hy Lăng, miếu hiệu là Duệ Tông.

Nhà Minh có ý xâm lược nước ta định lợi dụng sơ hở đó nhưng thái sư Lý Thiên Trường can vua Minh rằng : "Em chết vì nạn nước mà anh lập con của em lên, xem việc người như vậy thì có thể biết được mệnh trời". Vua Minh xét việc ấy bèn bỏ đi.

Tháng 5 năm Mậu Ngọ (1378) Chiêm Thành đem theo Vương Húc đã đầu hàng giặc đến cướp Phủ Nghệ An, giặc lại đánh vào sông Đại Hoàng, Đỗ Tử Bình và Lê Quý Ly lại dùng lại, vua sai Đỗ Tử Bình đi chống giữ, Đỗ Tử Bình thua chạy, giặc tiến sâu đánh chiếm.

Cuối cùng Thăng Long bị Chiêm Thành chiếm lần thứ hai giặc cướp phá đốt sạch, An phủ sứ Lê Giốc bị giặc bắt, giặc buộc Giốc phải lạy, Giốc trả lời chúng "Ta là quan của nước lớn, sao phải lạy chúng mày". Giặc nổi giận giết ông. Việc này tâu lên Giốc được truy phong Mạ Tặc Trung Vũ Hầu.

Mùa đông 1378 lựa chọn người khỏe mạnh dũng cảm xung vào quân Vệ sĩ.

Lê Quý Ly được phong làm Tiểu Tư Không kiêm Hành Khu mật đại sứ

Quý Ly tiến cử Nguyễn Đa Phương làm tướng quân, Đa Phương là con Sự Tề, Quý Ly hồi nhỏ học Sự Tề, Sự Tề dạy cho võ nghệ nhân đó nhận Đa Phương làm em.

Quý Ly tạo thêm vây cánh, mọi việc trong triều đình đều do tay Quý Ly và thượng hoàng Nghệ Tông cất đặt, vua chỉ làm vị.

Chúa Chiêm Thành là Chế Bồng Nga một vị minh quân của nước Chiêm Thành, đã tụ tập quân dân Chiêm Thành lại. Trước đó từ thời Lê - Lý quân Chiêm hèn nhát, hễ quân ta đến là đem cả nhà chạy trốn hoặc hợp nhau khóc lóc xin hàng, Chế Bồng Nga nay lại dạy cho họ thay đổi dần thói cũ trở nên can đảm hăng hái chịu gian khổ và trở thành tai họa của nước ta.

Tháng 9.1379 Vua sai chở tiền giấu vào núi Thiên Kiện và khám Khả Làng - Lạng Sơn (Tầng dưới của tháp Chùa) vì sợ nạn người Chiêm đốt cung điện.

Năm 1380 giặc Chiêm tấn công ở Nghệ An, Diễn Châu, Thanh Hóa vua sai Quý Ly đi đánh, Quý Ly dẫn viên tướng chỉ là Nguyễn Kim Ngao ra đánh, Ngao quay thuyền trở lại để tránh mũi nhọn của giặc, Quý Ly đem chém Ngao để rạo trong quân.

Tháng giêng 1383 Quý Ly thống lĩnh quân đi đánh Chiêm Thành. thuyền đến Vọng biển Lại Bộ Nương (Kỳ Anh Hà Tĩnh) và Ô Tôn (Quảng Bình) bị sóng đánh hư hỏng bèn đem quân trở về.

Mùa thu tháng 9.1384 vua Minh sai bọn Dương Bân, Hứa Nguyên mang tờ thư của bộ Hộ sang đòi lương để cấp cho binh lính ở Lâm An (Vân Nam) - vua sai Hành Khiển Trần Nghiêu Du don đốc chuyển vận lương thực tới địa bàn huyện Thủy Vĩ (Lào Cai) giao nộp ; bấy giờ các quan sai đi nhiều người nhiễm sơn lam mà chết.

Tháng 2.1386 nhà Minh sai Lâm Bật sang đòi các giống các loại cây cau, vải, mít, nhãn vì nhân Nguyễn Tông Đạo nói hoa quả phương Nam có nhiều thứ ngon.

Nhà Minh lại sai bọn Cẩm y vệ xá nhân Lý Anh sang mượn đường đánh Chiêm Thành, đòi 50 con voi, đặt các dịch trạm từ phủ Nghệ An cung cấp cỗ thức ăn đưa voi đến Vân Nam.

Tháng 9.1385 vua Minh sai sứ sang đòi 20 tăng nhân, trước đây nước ta đưa bọn nội nhân Tông Đạo, Nguyễn Toán đến Kim lăng, bọn ấy tây với vua Minh rằng Tăng nhân nước Nam biết dựng đạo tràng giỏi hơn tăng nhân phương Bắc đến đây nhà Minh cho sứ sang đòi.

Quý Ly bắt đầu thao túng triều đình. Trần Nguyên Đán trí sĩ ở Côn Sơn gửi thư cho bạn đang làm quan có câu

Kim cổ hưng vong chân khả giám

Chư công hà nhẫn gián thư hy

(Còn mất xưa nay gương đã rõ, các ông sao nỡ vắng thư can)

bởi vì khi ấy Quý Ly đang giữ quyền bính, các bậc hiền nhân quân tử buồn lo thoái thế.

Đối với Quốc gia ông đã từng khuyên vua một câu như sau : " Xin bệ hạ kính nước Minh như cha, yêu Chiêm Thành như con, thì nước nhà vô sự "

Người đời châm biếm Trần Nguyên Đán - Nguyên Đán tính chuyện thông gia với Quý Ly để mong tránh mối họa sau này, đem con là Mộng Dữ gửi gắm Quý Ly, sau Quý Ly đem công chúa Hoàng Trung là con gái trước của vợ mình để gả cho Dữ

Vợ của Quý Ly là công chúa Huy Ninh có chồng chết là Nhân Vinh. Công chúa Huy Ninh là em gái Nghệ Tông nên Mông Dữ gọi Quý Ly là Bố ghẻ.

Trần Nguyên Đán đã từng ám chỉ Quý Ly là con quạ già. qua bài thơ Thập Cầm

Nhân ngôn ký tử dữ lão nha

Bất thức lão nha liên ái phủ

(Đem con mà gởi cho loài quạ, Chẳng biết loài quạ có xót thương)

Trần Nguyên Đán có 2 con gái tên là Thái và Thai sai nho sinh đem văn học dạy cho hai người. Nguyễn Ứng Long dạy Thái, Nguyễn Hán Anh dạy Thai.

Ứng Long nhân gần gũi lả lơi làm thơ quốc ngữ khêu gợi Thái, thông dâm với Thái, Thái có thai, Ứng Long bỏ trốn, đến ngày Thái đẻ. Nguyên Đán hỏi Ứng Long ở đâu ! Người nhà trả lời là Ứng Long sợ tội trốn rồi. Ứng Long được Hồ Quý Ly cân nhắc, sử dụng đổi tên là Phi Khanh. Nguyễn Trãi sau này là con của Phi Khanh. Là kết quả của mối tình vụng trộm giữa Ứng Long và con gái Trần Nguyên Đán (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Bản Kỷ - quyển 8 trang (8a) Kỷ nhà Trần).

Năm 1386 lấy Hồ Tông Thốc làm Hàn Lâm học sĩ phụng chỉ, Thốc người Sĩ Thành, Diêm Châu (Xã Thổ Thành, Huyện Đông Thành, Phủ Diêm Châu - Nghệ An) Nhân tiết Nguyên tiêu đạo nhân Lê Pháp Quan treo đèn đặt tiệc mời khách văn chương đến dự tiệc làm vui, Thốc nhận thiệp xin làm thơ, làm xong một trăm bài thơ trên bàn tiệc, mọi người xúm lại xem rất thán phục. từ đấy tiếng dậy kinh sư, vì giỏi văn học nên được người đương thời kính phục. mà thơ rượu không ngày nào là không có

Trước kia Tông Thốc làm An Phủ có lấy của dân, việc bị phát giác, Nghệ Tông lấy làm lạ hỏi ông chuyện đó. Tông Thốc lạy tạ thưa rằng : " Một con chịu ơn vua cả nhà ăn lộc trời " Vua tha tội cho, ông thọ hơn 80 tuổi mất tại nhà

Vua càng ngày càng lớn hiểu biết mọi việc thấy Quý Ly chuyên quyền lộng hành nên bàn với đã có ý muốn loại trừ hẳn

Mùa thu tháng 8 Vua bàn mưu với Thái Úy Ngạc rằng :""Thượng Hoàng tin yêu ngoại thích Quý Ly cho hẳn mặc sức làm gì thì làm nếu không lo trước đi thì sau sẽ rất khó chế ngự"".

Con Vương Nhữ Chu là Nhữ Mai hầu vua học, nhân tiết lộ mưu đó, Quý Ly biết được. Đa Phương khuyên Quý Ly lánh ra núi Đại Lại để đợi biến động, Phạm Cự Luận nói : " Không được, một khi đã ra ngoài thì khó lo chuyện sống còn "

Quý Ly nói : "Nếu không còn phương sách gì thì ta đành tự tử , không để tay kẻ khác giết mình" Quý Ly theo kế của Cự Luận bàn, bèn liền vào tâu với Thượng hoàng Nghệ Tông, Ngày 6.12.1387 sáng sớm thượng hoàng Nghệ Tông vờ về ngự ở Yên Sinh sai diên hầu hộ vệ, rồi sai chi hầu nội nhân gọi vua tới bàn việc nước. Vua chưa kịp ăn, vội đi ngay, chỉ có 2 người theo hầu, đến nơi thượng hoàng bảo vua "Đại Vương lại đây", rồi lập tức sai người đem vua ra giam ở chùa Tư Phúc tuyên đọc nội

chiếu rằng : " ... giáng vua làm Linh Đức Đại Vương và đón Chiêu Định lên ngôi " Lát sau Thượng Hoàng dìu vua xuống phủ Thái dương thất cổ cho chết -

Lúc đó các quan chỉ huy như Thiết Liêm, Nguyễn Khoái, Nguyễn Văn Nhi, tướng quân chỉ huy thiết giáp là Nguyễn Kha, Lê Lặc, tướng chỉ huy quân thiết sang là Nguyễn Bát Sách định đem quân vào cướp lấy vua đem ra nhưng vua viết hai chữ "giải giáp" đưa ra cho các tướng và răn bảo họ không được trái ý thượng hoàng, các tướng mới thôi do đó thượng hoàng Nghệ Tông mới giết chết được vua.

Về sau Quý Ly thanh toán các kẻ thù của mình như A Phu, Khoái, Văn Nhi, Kha Bát Sách, Lặc, đều bị giết chết hết.

Chỉ có Bát Sách chạy trốn được, Quý Ly cho bắt giam mẹ của Bát Sách lúc đó Sách mới chịu ra nộp mình và bị Quý Ly giết chết.

Thượng hoàng Nghệ Tông lập con út của mình tên Ngung lên ngôi